

I. TRẮC NGHIỆM (3đ): Lựa chọn phương án đúng nhất

Câu 1: Mô biểu bì có đặc điểm chung là:

- A. Xếp sát nhau phủ ngoài cơ thể hoặc lót trong các cơ quan.
- B. Liên kết các tế bào nằm rải rác trong cơ thể.
- C. Có khả năng co dãn tạo nên sự vận động.
- D. Tiếp nhận kích thích và xử lý thông tin.

Câu 2: Máu thuộc được xếp vào loại mô:

- A. Biểu bì
- B. Liên kết
- C. Cơ
- D. Thần kinh

Câu 3: Xương đầu được chia thành 2 phần là:

- A. Mặt và cổ
- B. Mặt và não
- C. Mặt và sọ
- D. Đầu và cổ

Câu 4: Trong các khớp sau: khớp ngón tay, khớp gối, khớp sọ, khớp đốt sống thắt lưng, khớp khuỷu tay. Có bao nhiêu khớp thuộc loại khớp động:

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 5: Sụn tăng trưởng có chức năng:

- A. Giúp xương giảm ma sát
- B. Tạo các mô xương xốp
- C. Giúp xương to ra về bề ngang
- D. Giúp xương dài ra.

Câu 6: Xương trẻ nhỏ khi gãy thì mau liền hơn vì:

- A. Thành phần cốt giao nhiều hơn chất khoáng
- B. Thành phần cốt giao ít hơn chất khoáng
- C. Chưa có thành phần khoáng
- D. Chưa có thành phần cốt giao

Câu 7: Môi trường trong của cơ thể gồm:

- A. Nước mô, các tế bào máu, kháng thể.
- B. Máu, nước mô, bạch huyết
- C. Huyết tương, các tế bào máu, kháng thể
- D. Máu, nước mô, bạch cầu

Câu 8: Loại bạch cầu tham gia vào quá trình thực bào là:

- A. Limpho T
- B. Limpho B
- C. Trung tính và mono
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 9: Tiêm phòng vacxin giúp con người:

- A. Tạo sự miễn dịch tự nhiên
- B. Tạo sự miễn dịch nhân tạo
- C. Tạo sự miễn dịch bẩm sinh
- D. Tất cả các ý A,B,C

Câu 10: Là tế bào không có nhân, lỗm 2 mặt giúp cơ thể vận chuyển và trao đổi O₂, CO₂:

- A. Bạch cầu
- B. Tiểu cầu
- C. Sinh tơ
- D. Hồng cầu

Câu 11: Máu từ phổi về và tới các cơ quan có màu đỏ tươi là do:

- A. Chứa nhiều cacbonic
- B. Chứa nhiều oxi
- C. Chứa nhiều axit lactic
- D. Chưa nhiều dinh dưỡng.

Câu 12: Thành cơ tim dày nhất là:

- A. Thành tâm nhĩ trái
- B. Thành tâm nhĩ phải
- C. Thành tâm thất trái
- D. Thành tâm thất phải

II. Tự luận (7,0đ)

Câu 1 (2,0 điểm).

Khi vận động nhiều, một số bạn học sinh có một số hiện tượng sau :

- Nhịp thở nhanh hơn .
- Ra mồ hôi nhiều và khát nước.
- Đùa nghịch khi uống nước nên bị sặc.

Hãy giải thích các hiện tượng trên?

Câu 2 (3,0 điểm) Khi nghiên cứu hoạt động của tim ở một học sinh nữ lớp 8, các bác sĩ thấy: Tâm thất trái mỗi lần co bóp đẩy đi 70 mililít (ml) máu và trong một ngày đêm đã đẩy đi được 7560 lít (l) máu, thời gian của pha dẫn chung bằng $\frac{1}{2}$ thời gian của chu kì tim, thời gian pha nhĩ co bằng $\frac{1}{3}$ thời gian pha thất co. Em hãy tính giúp các bác sĩ số chu kì tim trong một phút và thời gian diễn ra mỗi pha trong một chu kì tim của bạn học sinh nói trên.

Câu 3 (2 điểm)

1. Bản chất của sự hô hấp ngoài và hô hấp trong là gì?
2. Giải thích cơ sở sinh lý của tiếng khóc chào đời?

- Hết-